

Số: 201 /TB-UBND

TP. Tây Ninh, ngày 25 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO

**Kết quả kiểm tra sát hạch (vòng 2) kỳ tuyển viên chức
sự nghiệp giáo dục Thành phố năm học 2019-2020**

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-SNV ngày 20/9/2019 của Sở Nội vụ Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục năm học 2019-2020 của UBND thành phố Tây Ninh.

Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh thông báo kết quả kiểm tra, sát hạch (vòng 2) xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục Thành phố năm học 2019-2020.

(Kèm theo bảng ghi điểm kiểm tra, sát hạch)

Kết quả kiểm tra, sát hạch (vòng 2) xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục Thành phố năm học 2019-2020 được niêm yết tại Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tây Ninh, số 14, đường Võ Văn Truyện, khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Tây Ninh (<https://thanhpho.tayninh.gov.vn>), cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tây Ninh (<http://pgdtpayninh.edu.vn>).

Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh thông báo đến các thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND Thành phố;
- Phòng Nội vụ TP;
- Phòng GD và ĐT TP;
- Hội đồng xét tuyển;
- Lưu: VT. *Th*

(3)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng Oanh

**BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2019-2020
PHÒNG KIỂM TRA SỐ 01 (GIÁO VIÊN TIỂU HỌC)**

TT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	NAM / NỮ	NGÀY SINH	DÂN TỘC	CHỖ Ở HIỆN NAY	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	ĐIỂM KT,SH	GHI CHÚ
1	01	Đinh Trường An	Nam	21/6/1994	Kinh	Ấp Tân Hóa, xã Hòa Hợp, Minh Hóa, Quảng Bình	CĐSP	GDTH	39	
2	02	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	03/4/1995	Kinh	Khu phố 2, thị trấn Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	86	
3	03	Trần Văn Bảo	Nam	04/9/1996	Kinh	Ấp Hiệp Trường, xã Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	76,5	
4	04	Ngô Thị Mộng Cầm	Nữ	08/10/1993	Kinh	Ấp Giồng Tre, xã Bình Minh, TP. Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	91	
5	05	Trần Thị Kim Điểm	Nữ	18/10/1996	Kinh	Khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	86	
6	06	Đỗ Băng Dung	Nữ	08/8/1998	Kinh	Ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, Gò Dầu, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	80,5	
7	07	Phạm Thị Thùy Dương	Nữ	10/10/1995	Kinh	Ấp Ninh Hưng II, xã Chà Là, Dương Minh Châu, Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	84	
8	08	Dương Trinh Hạnh Duyên	Nữ	03/7/1998	Kinh	Khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	76	
9	09	Trần Nguyễn Hương Giang	Nữ	31/8/1997	Kinh	Ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	89	
10	10	Nguyễn Ngô Xuân Hăng	Nữ	18/4/1994	Kinh	Khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, TP. Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	65	
11	11	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	29/10/1997	Kinh	Ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	86	
12	12	Võ Thị Xuân Hiền	Nữ	22/02/1997	Kinh	Ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, Hòa Thành, Tây Ninh	CD	GDTH	84	
13	13	Đinh Thị Hiệp	Nữ	02/7/1998	Kinh	Lộ 10, xã Thạnh Tân, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	85	
14	14	Ngô Thanh Hiếu	Nam	19/10/1994	Kinh	Ấp Xóm Ruộng, xã Trí Bình, Châu Thành, Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	78	
15	15	Nguyễn Thị Ngọc Hoàng	Nữ	22/5/1993	Kinh	Ấp Bình Phong, xã Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	ĐHSP	GDTH		Vắng
16	16	Ngô Lý Hương	Nữ	26/7/1997	Kinh	Khu phố 3, thị trấn Phước Vĩnh, Phú Giáo, Bình Dương	CD	GDTH	75	
17	17	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	27/02/1997	Kinh	Ấp Bình Phong, xã Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	85	
18	18	Đoàn Thị Mỹ Huyền	Nữ	26/7/1996	Kinh	Ấp Long Phú, xã Long Khánh, Bến Cầu, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	95	
19	19	Phạm Thị Thanh Huynh	Nữ	02/4/1981	Kinh	Khu phố 3, phường 3, TP. Tây Ninh	ĐH	GDTH	81	
20	20	Đặng Kim Kha	Nữ	15/01/1995	Kinh	Ấp B, xã Tiên Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	90	
21	21	Trương Thị Kim Y Khoa	Nữ	24/9/1996	Kinh	Ấp Cây Xiềng, xã Đồng Khởi, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	71	
22	22	Trần Thị Kim Liên	Nữ	21/7/1997	Kinh	Ấp Long Hải, xã Trường Tây, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	82	
23	23	Huỳnh Đào Ngọc Liên	Nữ	22/11/1996	Kinh	Ấp Long Thành, xã Long Thành Trung, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	78	
24	24	Trịnh Thị Liên	Nữ	10/4/1995	Kinh	Ấp Long Chấn, xã Long Vĩnh, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	64	
25	25	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	27/01/1996	Kinh	Khu phố Ninh Phú, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	89	
26	26	Trần Thị Thùy Linh	Nữ	05/02/1995	Kinh	Khu phố Ninh Lợi, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	87,5	
27	27	Nguyễn Thị Thảo Ly	Nữ	15/9/1995	Kinh	Thôn Cây Da, xã Xuân Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình	ĐH	GDTH	42	
28	28	Võ Bình Châu Mai	Nữ	29/9/1997	Kinh	Khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	44	
29	29	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	26/5/1996	Kinh	Khu phố 1, phường 1, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	90	

30	30	Đặng Thị Kim	Ngân	Nữ	25/11/1997	Kinh	Ấp Thanh An, xã An Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	84	
31	31	Tạ Thị Kim	Ngoan	Nữ	15/9/1998	Kinh	Khu phố Ninh Tân, phường Ninh Sơn, TP.Tây Ninh	CĐSP	GDTH	76	
32	32	Phạm Thùy Thảo	Nguyên	Nữ	29/5/1994	Kinh	Khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	82,5	
33	33	Nguyễn Thị Ý	Nhi	Nữ	02/8/1996	Kinh	Khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, TP.Tây Ninh	CĐSP	GDTH	86	
34	34	Thi Ý	Nhi	Nữ	06/4/1996	Kinh	Ấp Long Mỹ, xã Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh	ĐH	GDTH	77,5	

TP.Tây Ninh, ngày 25 tháng 11 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ

Nguyễn Thị Hoàng Oanh



**BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2019-2020
PHÒNG KIỂM TRA SỐ 02 (GIÁO VIÊN TIỂU HỌC)**

TT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	NAM / NỮ	NGÀY SINH	DÂN TỘC	CHỖ Ở HIỆN NAY	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	ĐIỂM KT,SH	GHI CHÚ
1	35	Phạm Huỳnh Như	Nữ	27/6/1995	Kinh	Ấp Lộc Tân, xã Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	83	
2	36	Ngô Huỳnh Như	Nữ	05/9/1997	Kinh	Ấp Phước Đức A, xã Phước Đông, Gò Dầu, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	65	
3	37	Trần Huỳnh Như	Nữ	03/01/1996	Kinh	Khu phố 3, phường 4, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	66	
4	38	Cao Ngọc Oanh	Nam	16/10/1993	Kinh	Thôn Thuận Hóa, xã Hóa Sơn, Minh Hóa, Quảng Bình	CĐSP	GDTH	72	
5	39	Phạm Thị Kim Phụng	Nữ	28/9/1994	Kinh	Ấp Long Đại, xã Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	90	
6	40	Lê Hoàng Tố Quyền	Nữ	12/6/1996	Kinh	Ấp Sân Cu, xã Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH		Vắng
7	41	Đỗ Thị Hoàng Quyền	Nữ	14/10/1993	Kinh	Ấp Thành Bắc, xã Thành Long, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	60	
8	42	Đinh Thế Quyết	Nam	25/01/1995	Kinh	Thôn quyền, xã Thượng Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình	ĐH	GDTH	71	
9	43	Trần Thị Ngọc Sương	Nữ	09/5/1998	Kinh	Ấp Sa Nghe, xã An Cơ, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	53	
10	44	Hồ Thanh Tâm	Nam	18/01/1993	Kinh	Ấp Tân Long, xã Biên Giới, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	58	
11	45	Lê Thị Ngọc Thanh	Nữ	06/8/1996	Kinh	Khu phố 6, phường 4, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	76	
12	46	Kiều Lê Phương Thảo	Nữ	10/01/1997	Kinh	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, Tân Biên, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	74	
13	47	Võ Thị Phương Thảo	Nữ	17/01/1997	Kinh	Khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	88	
14	48	Trần Thị Thảo	Nữ	29/01/1996	Kinh	Khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	81,5	
15	49	Huỳnh Thị Thu Thảo	Nữ	11/4/1997	Kinh	Ấp Xóm Ruộng, xã Trí Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	80	
16	50	Phạm Thị Mai Thi	Nữ	10/7/1997	Kinh	Khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	81	
17	51	Võ Thị Anh Thư	Nữ	18/7/1998	Kinh	Ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	65	
18	52	Phạm Minh Thư	Nữ	18/9/1998	Kinh	Khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	79	
19	53	Nguyễn Thị Thu Thùy	Nữ	26/9/1998	Kinh	Ấp Lộc Thuận, xã Lộc Ninh, Dương Minh Châu, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	90	
20	54	Nguyễn Thị Minh Thùy	Nữ	06/02/1994	Kinh	Ấp Thanh Sơn, xã Thanh Điền, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	84	
21	55	Phan Huỳnh Ngọc Trinh	Nữ	02/9/1995	Kinh	Ấp Long Chí, xã Long Thành Trung, Hòa Thành, Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	80	
22	56	Lê Thanh Trúc	Nữ	02/02/1997	Kinh	Ấp An Lộc, xã An Cơ, Châu Thành, Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	63	
23	57	Trần Thế Trung	Nam	03/12/1991	Kinh	Khu phố Ninh Phú, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	80	
24	58	Đỗ Hoàng Trung	Nam	10/02/1997	Kinh	Ấp Long Châu, xã Long Vĩnh, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	92	
25	59	Trần Thị Kim Truyền	Nữ	17/5/1994	Kinh	Ấp 2, xã Bàu Đồn, Gò Dầu, Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	66	
26	60	Lê Thị Hồng Tươi	Nữ	06/05/1998	Kinh	Khu phố Hiệp Bình, phường Hiệp Ninh, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	76	
27	61	Lê Thị Hồng Tươi	Nữ	30/10/1997	Kinh	Khu phố 2, thị trấn Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	72	

28	62	Lê Thị Kim	Tuyển	Nữ	25/5/1994	Kinh	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Điền, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	76	
29	63	Ngô Thị Thùy	Vân	Nữ	10/10/1997	Kinh	Khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, TP.Tây Ninh	CĐSP	GDTH	93	
30	64	Nguyễn Linh	Vũ	Nam	02/4/1997	Kinh	Ấp Tân Trung, xã Tân Bình, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	74,5	
31	65	Lê Hoàng Phượng	Vy	Nữ	11/11/1996	Kinh	Ấp Long Thới, xã Long Thành Trung, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	82	
32	66	Nguyễn Trương Tường	Vy	Nữ	23/8/1998	Kinh	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, Tân Biên, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	79	
33	67	Nguyễn Hải	Yến	Nữ	17/11/1996	Kinh	Ấp Long Đại, xã Long Vĩnh, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	81	

TP.Tây Ninh, ngày 25 tháng 11 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ

Nguyễn Thị Hoàng Oanh



**BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2019-2020
GIÁO VIÊN MẦM NON**

TT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	NAM / NỮ	NGÀY SINH	DÂN TỘC	CHỖ Ở HIỆN NAY	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	ĐIỂM KT,SH	GHI CHÚ
1	01	Trần Thị Thúy An	Nữ	21/09/1991	Kinh	Hiệp Nghĩa, Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	80,5	
2	02	Lâm Ngọc Anh	Nữ	03/7/1998	Kinh	Khu phố 6, phường 3, thành phố Tây Ninh	CĐ	GDMN	82	
3	03	Nguyễn Trường Thu Cúc	Nữ	11/12/1992	Kinh	Ấp Cây Xiềng, xã Đồng Khởi, Châu Thành, Tây Ninh	TCCN	SPMN	71,5	
4	04	Lê Thị Anh Đào	Nữ	26/11/1991	Kinh	Ninh Phước, Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	67	
5	05	Nguyễn Thị Doan	Nữ	07/01/1991	Kinh	Tân Hòa, Tân Bình, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN		Vắng
6	06	Nguyễn Thị Ngọc Dữ	Nữ	06/04/1993	Kinh	Khu phố 4, phường 4, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	67,5	
7	07	Nguyễn Thị Gấm	Nữ	06/01/1994	Kinh	Ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Dương Minh Châu, Tây Ninh	TCCN	SPMN	72	
8	08	Nguyễn Thị Gọn	Nữ	06/11/1987	Kinh	Ấp Đồng Cỏ Đỏ, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	97,5	
9	09	Bùi Thị Thu Hà	Nữ	01/5/1992	Kinh	Khu phố Ninh Lợi, phường Ninh Thạnh, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDMN	65,5	
10	10	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	10/08/1997	Kinh	Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	72	
11	11	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	05/06/1978	Kinh	Khu phố 6, phường 3, thành phố Tây Ninh	ĐHSP	GDMN	60	
12	12	Phan Kim Hoa	Nữ	28/12/1982	Kinh	Khu phố 1, Phường 2, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	62,5	
13	13	Nguyễn Thị Diễm Hương	Nữ	20/12/1992	Kinh	Khu phố 6, phường 4, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	50	
14	14	Dương Thị Thu Huyền	Nữ	05/8/1995	Kinh	Ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDMN	65,5	
15	15	Tạ Huỳnh Ngọc Huyền	Nữ	04/10/1994	Kinh	Khu phố 3, phường 2, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	71,5	
16	16	Nguyễn Thị Lan	Nữ	21/01/1997	Kinh	Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	TCCN	SPMN	82,5	
17	17	Võ Thị Mỹ Lệ	Nữ	01/3/1998	Kinh	Ninh Lộc, Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	71	
18	18	Nguyễn Thị Hạnh Linh	Nữ	22/05/1999	Kinh	Trường Thọ, Trường Hòa, Hòa Thành Tây Ninh	TCCN	SPMN	66	
19	19	Nguyễn Thị Trúc Ly	Nữ	31/10/1997	Kinh	Ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐ	GDMN	63	
20	20	Lê Thị Trúc Mai	Nữ	19/12/1998	Kinh	Ấp Suối Muôn, xã Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDMN	86	
21	21	Phạm Thị Kim Ngân	Nữ	22/8/1997	Kinh	Ấp 3, xã Suối Dây, Tân Châu, Tây Ninh	CĐSP	GDMN	84	
22	22	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	Nữ	22/6/1982	Kinh	Ấp Giồng Tre, xã Bình Bình, thành phố Tây Ninh	ĐHSP	GDMN	67,5	
23	23	Trần Thị Hải Như	Nữ	08/8/1998	Kinh	Khu phố 7, phường 3, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	70	
24	24	Lâm Thị Tuyết Nhung	Nữ	14/8/1998	Kinh	Khu phố Ninh Hòa, phường Ninh Thạnh, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDMN	81	
25	25	Nguyễn Thị Kim Oanh	Nữ	15/06/1987	Kinh	Khu phố 2, phường 1, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	84	
26	26	Nguyễn Thị Ngọc Phương	Nữ	28/08/1994	Kinh	Ấp Cây Xiềng, xã Đồng Khởi, Châu Thành, Tây Ninh	TCCN	SPMN	62	
27	27	Nguyễn Hoàng Mỹ Quyên	Nữ	08/08/1998	Kinh	Hiệp Nghĩa, Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	76	

28	28	Trần Tú	Quyên	Nữ	15/08/1985	Kinh	Hiệp Hòa, Hiệp Tân, Hòa Thành Tây Ninh	TCCN	SPMN	91,5	
29	29	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	08/3/1994	Kinh	Ấp Suối Muôn, xã Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐ	GDMN	56	
30	30	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	10/10/1990	Kinh	Khu phố Ninh Thọ, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	TCCN	SPMN	85	
31	31	Bùi Thị Ngọc	Thị	Nữ	30/01/1998	Kinh	Bàu Lùn, Bình Minh, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	71	
32	32	Bùi Anh	Thị	Nữ	23/12/1999	Kinh	Hiệp Bình, Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN		Vắng
33	33	Đỗ Thị Ngọc	Thoại	Nữ	11/5/1998	Kinh	Ấp Tân Thạnh, xã Tân Hưng, Tân Châu, Tây Ninh	CĐSP	GDMN	70	
34	34	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	03/06/1987	Kinh	Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	ĐHSP	GDMN		Vắng
35	35	Hồ Lê Thị Như	Thúy	Nữ	12/3/1994	Kinh	Khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	TCCN	SPMN	82	
36	36	Phạm Thị Bích	Thúy	Nữ	15/02/1995	Kinh	Ninh Trung, Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	61	
37	37	Hồ Thị Mỹ	Tiên	Nữ	20/6/1994	Kinh	Khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	TCCN	SPMN	65,5	
38	38	Đinh Thị Thùy	Tiên	Nữ	16/08/1998	Kinh	Khu phố 5, phường 3, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	50	
39	39	Phan Thị Bảo	Trăm	Nữ	22/05/1993	Kinh	Trường Ân, Trường Đông, Hòa Thành Tây Ninh	CĐSP	GDMN	70	
40	40	Phạm Thị Kim	Trắng	Nữ	15/01/1990	Kinh	Khu phố Ninh Đức, phường Ninh Thạnh, TP. Tây Ninh	TCCN	SPMN	69,5	
41	41	Nguyễn Thị Thảo	Tranh	Nữ	30/5/1998	Kinh	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	86	
42	42	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	22/4/1997	Kinh	Khu phố Hiệp Thạnh, Phường Hiệp Ninh, TP. Tây Ninh	ĐH	GDMN	67	
43	43	Nguyễn Thị Nhị	Uyên	Nữ	01/01/1995	Kinh	Khu phố Ninh Lộc, Phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	TCCN	SPMN	71	
44	44	Bùi Đắc Thùy	Vân	Nữ	22/09/1994	Kinh	Long Thới, Long Thành Trung, Hòa Thành, Tây Ninh	TCCN	SPMN		Vắng
45	45	Vũ Thị	Vân	Nữ	28/8/1996	Kinh	Ấp Tam Hạp, xã Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDMN	94	

TP. Tây Ninh, ngày 25 tháng 11 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ

Nguyễn Thị Hoàng Oanh

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN
KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2019-2020

TT	HỌ VÀ TÊN		NAM/ NỮ	NGÀY SINH	DÂN TỘC	CHỖ Ở HIỆN NAY	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	NĂM TỐT NGHIỆP	LOẠI TỐT NGHIỆP	NGOẠI NGŨ	TIN HỌC	ĐIỂM KT,SH	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN	Ghi chú
I. GIÁO VIÊN MẦM NON																			
1	Nguyễn Hoàng Mỹ	Quyên	Nữ	08/08/1998	Kinh	Hiệp Nghĩa, Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	A2	CB	76	0	76	MN Hoa Cúc	
2	Trần Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	10/08/1997	Kinh	Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	TC Tân Bách Khoa	2019	TB Khá	A	A	72	0	72	MN Hoa Cúc	
3	Phan Thị Bảo	Trâm	Nữ	22/05/1993	Kinh	Trường Ân, Trường Đông, Hòa Thành Tây Ninh	CĐSP	GDMN	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	A2	CB	70	0	70	MN Hoa Cúc	
4	Phạm Thị Kim	Trắng	Nữ	15/01/1990	Kinh	Khu phố Ninh Đức, phường Ninh Thạnh, TP. Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	TC Tổng hợp Đông Nam Á	2018	Giỏi	B	A	69,5	0	69,5	MN Hoa Cúc	
5	Nguyễn Thị Hạnh	Linh	Nữ	22/05/1999	Kinh	Trường Thọ, Trường Hòa, Hòa Thành Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	TC Tân Bách Khoa	2019	Khá	B	CB	66	0	66	MN Hoa Cúc	
6	Phan Kim	Hoa	Nữ	28/12/1982	Kinh	Khu phố 1, Phường 2, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	VLVH	CĐSP Đà Lạt	2016	Khá	B	CB	62,5	0	62,5	MN Hoa Cúc	
7	Bùi Thị Ngọc	Thi	Nữ	30/01/1998	Kinh	Bầu Lùn, Bình Minh, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	TC Tân Bách Khoa	2018	TB Khá	B	CB	71	0	71	MN Hướng Dương	
8	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	Nữ	28/08/1994	Kinh	Ấp Cây Xiềng, xã Đồng Khởi, Châu Thành, Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2015	Khá	B	A	62	0	62	MN Hướng Dương	
9	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	15/06/1987	Kinh	Khu phố 2, phường 1, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	TC Tân Bách Khoa	2016	Khá	A	A	84	0	84	MG Sơn Ca	
10	Lâm Thị Tuyết	Nhung	Nữ	14/8/1998	Kinh	Khu phố Ninh Hòa, phường Ninh Thạnh, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDMN	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	TBK	A2	CB	81	0	81	MN Vàng Anh	
11	Bùi Thị Thu	Hà	Nữ	01/5/1992	Kinh	Khu phố Ninh Lợi, phường Ninh Thạnh, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDMN	Chính quy	CĐSP Trung Ương TP.HCM	2013	Khá	A	A	65,5	0	65,5	MN Vàng Anh	
12	Võ Thị Mỹ	Lệ	Nữ	01/3/1998	Kinh	Ninh Lộc, Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	A2	CB	71	0	71	MN Vành Khuyên	
13	Nguyễn Thị Ngọc	Dự	Nữ	06/04/1993	Kinh	Khu phố 4, phường 4, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	TC Tân Bách Khoa	2016	TB Khá	B	CB	67,5	0	67,5	MN Vành Khuyên	
14	Nguyễn Thị Thảo	Tranh	Nữ	30/5/1998	Kinh	Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	A2	CB	86	0	86	MN Hoa Mai	
15	Đỗ Thị Ngọc	Thoại	Nữ	11/5/1998	Kinh	Ấp Tân Thạnh, xã Tân Hưng, Tân Châu, Tây Ninh	CĐSP	GDMN	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	A2	CB	70	0	70	MN Hoa Mai	
16	Phạm Thị Bích	Thủy	Nữ	15/02/1995	Kinh	Ninh Trung, Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2016	TB Khá	B	A	61	0	61	MN Hoa Mai	
17	Dương Thị Thu	Huyền	Nữ	05/8/1995	Kinh	Ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDMN	Chính quy	ĐH Sài Gòn	2017	Khá	A1	CB	65,5	5	70,5	MN Hoa Sen	Con thương binh
18	Trần Thị Hải	Như	Nữ	08/8/1998	Kinh	Khu phố 7, phường 3, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	A2	CB	70	0	70	MN Hoa Sen	
19	Nguyễn Thị Diễm	Hương	Nữ	20/12/1992	Kinh	Khu phố 6, phường 4, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	TC Công nghiệp Bình Dương	2017	Khá	A	A	50	0	50	MN Hoa Sen	
20	Nguyễn Thị	Gọn	Nữ	06/11/1987	Kinh	Ấp Đồng Cỏ Đỏ, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	TC Tân Bách Khoa	2017	Giỏi	B	A	97,5	0	97,5	MN Tuổi Ngọc	
21	Trần Tú	Quyên	Nữ	15/08/1985	Kinh	Hiệp Hòa, Hiệp Tân, Hòa Thành Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	TC Tổng hợp Đông Nam Á	2017	Giỏi	B	CB	91,5	0	91,5	MN Tuổi Ngọc	

TT	HỌ VÀ TÊN		NAM/ NỮ	NGÀY SINH	DÂN TỘC	CHỖ Ở HIỆN NAY	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	NĂM TỐT NGHIỆP	LOẠI TỐT NGHIỆP	NGOẠI NGŨ	TIN HỌC	ĐIỂM KT,SH	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN	Ghi chú
22	Lê Thị Trúc	Mai	Nữ	19/12/1998	Kinh	Ấp Suối Muôn, xã Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDMN	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	A2	CB	86	0	86	MN Tuổi Ngọc	
23	Hồ Lê Thị Như	Thùy	Nữ	12/3/1994	Kinh	Khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2016	TB Khá	B	A	82	0	82	MN Hiệp Ninh	
24	Nguyễn Thị	Thào	Nữ	10/10/1990	Kinh	Khu phố Ninh Thọ, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	CĐ Bách Việt	2019	Giỏi	A2	CB	85	0	85	MN 1/6	
25	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	22/8/1997	Kinh	Ấp 3, xã Suối Dây, Tân Châu, Tây Ninh	CĐSP	GDMN	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	Khá	B1	A	84	0	84	MN 1/6	
26	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	21/01/1997	Kinh	Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	TCCN	SPMN	Chính quy	CĐSP Nghệ An	2017	Khá	B	CB	82,5	0	82,5	MN 1/6	
27	Nguyễn Thị	Gấm	Nữ	06/01/1994	Kinh	Ấp Ninh Phú, xã Bàu Nang, Dương Minh Châu, Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	TC Tân Bách Khoa	2019	Giỏi	B	CB	72	0	72	MN 1/6	
28	Lê Thị Anh	Đào	Nữ	26/11/1991	Kinh	Ninh Phước, Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	VLVH	CĐSP Tây Ninh	2016	Khá	B	B	67	0	67	MN 1/6	
29	Nguyễn Thị Trúc	Ly	Nữ	31/10/1997	Kinh	Ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐ	GDMN	Chính quy	ĐH Thủ Dầu Một	2019	Khá	A2	CB	63	0	63	MN 1/6	
30	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	08/3/1994	Kinh	Ấp Suối Muôn, xã Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐ	GDMN	Chính quy	ĐH Hà Tĩnh	2018	Khá	B	CB	56	5	61	MN 1/6	Con thương binh
31	Lâm Ngọc	Anh	Nữ	03/7/1998	Kinh	Khu phố 6, phường 3, thành phố Tây Ninh	CĐ	GDMN	Chính quy	ĐH Sài Gòn	2019	Giỏi	B	CB	82	0	82	MN Thái Chánh	
32	Vũ Thị	Vân	Nữ	28/8/1996	Kinh	Ấp Tam Hạp, xã Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDMN	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	Khá	B	A	94	0	94	MN Thực Hành	
33	Nguyễn Trường Thu	Cúc	Nữ	11/12/1992	Kinh	Ấp Cây Xiềng, xã Đồng Khởi, Châu Thành, Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	TC Tân Bách Khoa	2016	Khá	B	B	71,5	0	71,5	MN Thực Hành	
34	Tạ Huỳnh Ngọc	Huyền	Nữ	04/10/1994	Kinh	Khu phố 3, phường 2, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	TC Tổng hợp Đồng Nam Á	2019		B	B	71,5	0	71,5	MN Thực Hành	
35	Nguyễn Thị Nhị	Uyên	Nữ	01/01/1995	Kinh	Khu phố Ninh Lộc, Phường Ninh Sơn, TP.Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2016	TB Khá	B	A	71	0	71	MN Thực Hành	
36	Nguyễn Thị Kim	Nguyệt	Nữ	22/6/1982	Kinh	Ấp Giồng Tre, xã Bình Bình, thành phố Tây Ninh	ĐHSP	GDMN	Từ xa	ĐHSP Hà Nội	2017	TB	B	A	67,5	0	67,5	MN Thực Hành	
37	Hồ Thị Mỹ	Tiên	Nữ	20/6/1994	Kinh	Khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2015	TB Khá	B	B	65,5	0	65,5	MN Thực Hành	
38	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	05/06/1978	Kinh	Khu phố 6, phường 3, thành phố Tây Ninh	ĐHSP	GDMN	Từ xa	ĐHSP Hà Nội	2011	TB	B	CB	60	0	60	MN Thực Hành	

II. GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

1	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	26/5/1996	Kinh	Khu phố 1, phường 1, TP.Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	TBK	B1	A	90	0	90	TH Nguyễn Thị Minh Khai	
2	Ngô Thị Thùy	Vân	Nữ	10/10/1997	Kinh	Khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, TP.Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	Khá	A2	CB	93	0	93	TH Võ Trường Toản	
3	Đặng Kim	Kha	Nữ	15/01/1995	Kinh	Ấp B, xã Tiên Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	Khá	B	A	90	0	90	TH Võ Trường Toản	
4	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	05/02/1995	Kinh	Khu phố Ninh Lợi, phường Ninh Sơn, TP.Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	VLVH	ĐHSP Huế	2019	Khá	B	A	87,5	0	87,5	TH Võ Trường Toản	
5	Phạm Thị Thanh	Huỳnh	Nữ	02/4/1981	Kinh	Khu phố 3, phường 3, TP. Tây Ninh	ĐH	GDTH	Học từ xa	ĐH Huế	2016	Khá	B	A	81	0	81	TH Ngô Quyền	
6	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	27/02/1997	Kinh	Ấp Bình Phong, xã Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	Giỏi	A2	CB	85	0	85	TH Hùng Vương	
7	Ngô Thanh	Hiếu	Nam	19/10/1994	Kinh	Ấp Xóm Ruộng, xã Trĩ Bình, Châu Thành, Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	VLVH	ĐHSP Huế	2017	Khá	B	A	78	0	78	TH Hùng Vương	
8	Ngô Thị Mộng	Cầm	Nữ	08/10/1993	Kinh	Ấp Giồng Tre, xã Bình Minh, TP. Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	VLVH	ĐHSP Huế	2016	TBK	B	A	91	0	91	TH Nguyễn Thái Bình	

TT	HỌ VÀ TÊN		NAM/ NỮ	NGÀY SINH	DÂN TỘC	CHỖ Ở HIỆN NAY	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	NĂM TỐT NGHIỆP	LOẠI TỐT NGHIỆP	NGOẠI NGŨ	TIN HỌC	ĐIỂM KT,SH	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN	Ghi chú
9	Võ Thị Phương	Thảo	Nữ	17/01/1997	Kinh	Khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, TP.Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Giỏi	Bậc 3	CB	88	0	88	TH Nguyễn Thái Bình	
10	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	03/4/1995	Kinh	Khu phố 2, thị trấn Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	Khá	B	A	86	0	86	TH Nguyễn Thái Bình	
11	Nguyễn Trương Tường	Vy	Nữ	23/8/1998	Kinh	Ấp Thanh Lợi, xã Thạnh Bình, Tân Biên, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	Bậc 2	CB	79	0	79	TH Nguyễn Thái Bình	
12	Trần Thị Kim	Điểm	Nữ	18/10/1996	Kinh	Khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, TP.Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Giỏi	A2	CB	86	0	86	TH Bình Minh	
13	Võ Thị Anh	Thư	Nữ	18/7/1998	Kinh	Ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	Bậc 3	CB	65	0	65	TH Bình Minh	
14	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	27/01/1996	Kinh	Khu phố Ninh Phú, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	Khá	B	A	89	0	89	TH Phan Chu Trinh	
15	Trần Thị Kim	Liên	Nữ	21/7/1997	Kinh	Ấp Long Hải, xã Trường Tây, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	Khá	A2	CB	82	0	82	TH Phan Chu Trinh	
16	Võ Thị Xuân	Hiền	Nữ	22/02/1997	Kinh	Ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐ	GDTH	Chính quy	CĐ Đại Việt Sài Gòn	2018	TB	B	B	84	0	84	TH Nguyễn Hiền	
17	Phạm Thị Mai	Thi	Nữ	10/7/1997	Kinh	Khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, TP.Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	Khá	A2	CB	81	0	81	TH Nguyễn Hiền	
18	Trần Nguyễn Hương	Giang	Nữ	31/8/1997	Kinh	Ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	Khá	B1	CB	89	0	89	TH Duy Tân	
19	Phạm Thùy Thảo	Nguyễn	Nữ	29/5/1994	Kinh	Khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	VLVH	ĐHSP Huế	2019	Khá	B	A	82,5	0	82,5	TH Duy Tân	
20	Lê Hoàng Phương	Vy	Nữ	11/11/1996	Kinh	Ấp Long Thới, xã Long Thành Trung, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	Khá	B	A	82	0	82	TH Duy Tân	
21	Đặng Thị Kim	Ngân	Nữ	25/11/1997	Kinh	Ấp Thanh An, xã An Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	Khá	A2	CB	84	0	84	TH Trần Quốc Toàn	
22	Nguyễn Thị Ý	Nhi	Nữ	02/8/1996	Kinh	Khu phố Ninh Trung, phường Ninh Sơn, TP.Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	Khá	B1	A	86	0	86	TH Nguyễn Khuyến	
23	Đinh Thị	Hiệp	Nữ	02/7/1998	Kinh	Lộ 10, xã Thạnh Tân, TP.Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	B1	CB	85	0	85	TH Nguyễn Khuyến	
24	Đỗ Hoàng	Trung	Nam	10/02/1997	Kinh	Ấp Long Châu, xã Long Vĩnh, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	Khá	A2	A	92	0	92	TH Lê Văn Tám	
25	Kiều Lê Phương	Thảo	Nữ	10/01/1997	Kinh	Ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong, Tân Biên, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	Khá	B2	CB	74	0	74	TH Lê Ngọc Hân	
26	Đinh Thế	Quyết	Nam	25/01/1995	Kinh	Thôn quyền, xã Thượng Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình	ĐH	GDTH	Chính quy	ĐH Quảng Bình	2019	Giỏi	B	B	71	0	71	TH Lê Ngọc Hân	
27	Hồ Thanh	Tâm	Nam	18/01/1993	Kinh	Ấp Tân Long, xã Biên Giới, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	Khá	B	B	58	0	58	TH Lê Ngọc Hân	
28	Đoàn Thị Mỹ	Huyền	Nữ	26/7/1996	Kinh	Ấp Long Phú, xã Long Khánh, Bến Cầu, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	Khá	B	A	95	0	95	TH Trương Định	
29	Nguyễn Thị Minh	Thùy	Nữ	06/02/1994	Kinh	Ấp Thanh Sơn, xã Thanh Điền, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2015	Khá	B	A	84	0	84	TH Trương Định	
30	Phạm Huỳnh	Như	Nữ	27/6/1995	Kinh	Ấp Lộc Tân, xã Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	Khá	A2	A	83	0	83	TH Trương Định	
31	Trần Văn	Bảo	Nam	04/9/1996	Kinh	Ấp Hiệp Trường, xã Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	Khá	B	CB	76,5	0	76,5	TH Võ Thị Sáu	
32	Phạm Thị Kim	Phụng	Nữ	28/9/1994	Kinh	Ấp Long Đại, xã Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2015	TBK	B	A	90	0	90	TH Tôn Thất Tùng	
33	Nguyễn Thị Thu	Thùy	Nữ	26/9/1998	Kinh	Ấp Lộc Thuận, xã Lộc Ninh, Dương Minh Châu, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Giỏi	Bậc 2	CB	90	0	90	TH Tôn Thất Tùng	

TT	HỌ VÀ TÊN	NAM/ NỮ	NGÀY SINH	DÂN TỘC	CHỖ Ở HIỆN NAY	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	NĂM TỐT NGHIỆP	LOẠI TỐT NGHIỆP	NGOẠI NGŨ	TIN HỌC	ĐIỂM KT,SH	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN	Ghi chú
34	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	29/10/1997	Kinh	Ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Giỏi	Bậc 2	CB	86	0	86	TH Tôn Thất Tùng	

TP.Tây Ninh, ngày 25 tháng 11 năm 2019

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng Oanh

TÂY NINH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIẾN KHÔNG TRÚNG TUYỂN
KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2019-2020

TT	HỌ VÀ TÊN	NAM/ NỮ	NGÀY SINH	DÂN TỘC	CHỖ Ở HIỆN NAY	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	NĂM TỐT NGHIỆP	LOẠI TỐT NGHIỆP	NGOẠI NGŨ	TIN HỌC	ĐIỂM KT,SH	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN	Ghi chú	
I. GIÁO VIÊN MẦM NON																			
1	Bùi Đắc Thủy	Vân	Nữ	22/09/1994	Kinh	Long Thới, Long Thành Trung, Hòa Thành, Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	TC Tân Bách Khoa	2016	Khá	B	B		Vắng	MG Hòa Mi		
2	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	03/06/1987	Kinh	Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	ĐHSP	GDMN	VLVH	ĐHSP TP. Hồ Chí Minh	2018	TB Khá	B	B		Vắng	MG Sơn Ca		
3	Đinh Thị Thủy	Tiên	Nữ	16/08/1998	Kinh	Khu phố 5, phường 3, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	TC Tân Bách Khoa	2018	TB Khá	B	CB	50	5	55	MN Tuổi Ngọc	Con thương binh
4	Trần Thị Thúy	An	Nữ	21/09/1991	Kinh	Hiệp Nghĩa, Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh	CĐSP	GDMN	VLVH	CĐSP Tây Ninh	2016	Khá	B	A	80,5	0	80,5	MN Thái Chánh	
5	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	22/4/1997	Kinh	Khu phố Hiệp Thạnh, Phường Hiệp Ninh, TP. Tây Ninh	ĐH	GDMN	Chính quy	ĐH Sài Gòn	2019	Khá	B	CB	67	0	67	MN Thái Chánh	
6	Nguyễn Thị	Doan	Nữ	07/01/1991	Kinh	Tân Hòa, Tân Bình, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	CĐSP Thái Bình	2015	Giỏi	B	B		Vắng	MN Thực Hành		
7	Bùi Anh	Thị	Nữ	23/12/1999	Kinh	Hiệp Bình, Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh	TCCN	SPMN	Chính quy	TC Tân Bách Khoa	2019	Khá	B	CB		Vắng	MN Thực Hành		
II. GIÁO VIÊN TIỂU HỌC																			
1	Phạm Thị Thủy	Dương	Nữ	10/10/1995	Kinh	Ấp Ninh Hưng II, xã Chà Lã, Dương Minh Châu, Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	VLVH	ĐHSP Huế	2019	Khá	B	A	84	0	84	TH Võ Trường Toản	
2	Huỳnh Thị Thu	Thảo	Nữ	11/4/1997	Kinh	Ấp Xóm Ruộng, xã Trí Bình, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	Khá	A2	CB	80	0	80	TH Võ Trường Toản	
3	Đỗ Thị Hoàng	Quyên	Nữ	14/10/1993	Kinh	Ấp Thành Bắc, xã Thành Long, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2015	TBK	B	A	60	0	60	TH Hùng Vương	
4	Trương Thị Kim Y	Khoa	Nữ	24/9/1996	Kinh	Ấp Cây Xiêng, xã Đồng Khởi, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	TBK	A2	B	71	0	71	TH Nguyễn Thái Bình	
5	Trịnh Thị	Liên	Nữ	10/4/1995	Kinh	Ấp Long Chân, xã Long Vĩnh, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	Khá	A2	CB	64	0	64	TH Nguyễn Thái Bình	
6	Đinh Trường	An	Nam	21/6/1994	Kinh	Ấp Tân Hòa, xã Hòa Hợp, Minh Hóa, Quảng Bình	CĐSP	GDTH	Chính quy	ĐHSP Hà Nội	2018	Khá	B	CB	39	0	39	TH Nguyễn Thái Bình	
7	Nguyễn Thị Thảo	Ly	Nữ	15/9/1995	Kinh	Thôn Cây Đa, xã Xuân Hòa, Minh Hóa, Quảng Bình	ĐH	GDTH	Chính quy	ĐH Quảng Bình	2017	Khá	B	B	42	0	42	TH Bình Minh	
8	Phan Huỳnh Ngọc	Trình	Nữ	02/9/1995	Kinh	Ấp Long Chí, xã Long Thành Trung, Hòa Thành, Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	VLVH	ĐHSP Huế	2019	TBK	B	A	80	0	80	TH Phan Chu Trinh	
9	Lê Thị Ngọc	Thanh	Nữ	06/8/1996	Kinh	Khu phố 6, phường 4, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	Khá	B	CB	76	0	76	TH Phan Chu Trinh	
10	Ngô Lý	Hương	Nữ	26/7/1997	Kinh	Khu phố 3, thị trấn Phước Vĩnh, Phú Giáo, Bình Dương	CĐ	GDTH	Chính quy	CĐ Đại Việt Sài Gòn	2018	Khá	B	B	75	0	75	TH Nguyễn Hiền	
12	Trần Thế	Trung	Nam	03/12/1991	Kinh	Khu phố Ninh Phú, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	Khá	B	A	80	0	80	TH Duy Tân	
13	Phạm Minh	Thư	Nữ	18/9/1998	Kinh	Khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	Bậc 2	CB	79	0	79	TH Duy Tân	
14	Lê Thị Hồng	Tươi	Nữ	06/05/1998	Kinh	Khu phố Hiệp Bình, phường Hiệp Ninh, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	A2	CB	76	0	76	TH Duy Tân	
15	Trần Thị Kim	Truyền	Nữ	17/5/1994	Kinh	Ấp 2, xã Bàu Đồn, Gò Dầu, Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	VLVH	ĐHSP Huế	2019	Khá	B	A	66	0	66	TH Duy Tân	
11	Lê Hoàng Tổ	Quyên	Nữ	12/6/1996	Kinh	Ấp Sân Cù, xã Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	Khá	B	A		Vắng	TH Duy Tân		
16	Nguyễn Hải	Yến	Nữ	17/11/1996	Kinh	Ấp Long Đại, xã Long Vĩnh, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	Khá	B	CB	81	0	81	TH Trần Quốc Toàn	
17	Lê Thị Kim	Tuyền	Nữ	25/5/1994	Kinh	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Điện, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2015	Khá	B	A	76	0	76	TH Trần Quốc Toàn	



TT	HỌ VÀ TÊN		NAM/ NỮ	NGÀY SINH	DÂN TỘC	CHỖ Ở HIỆN NAY	TRÌNH ĐỘ	CHUYÊN NGÀNH	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	NĂM TỐT NGHIỆP	LOẠI TỐT NGHIỆP	NGOẠI NGŨ	TIN HỌC	ĐIỂM KT,SH	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN	Ghi chú
18	Tạ Thị Kim	Ngoan	Nữ	15/9/1998	Kinh	Khu phố Ninh Tân, phường Ninh Sơn, TP.Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	Bậc 3	CB	76	0	76	TH Nguyễn Khuyến	
19	Nguyễn Linh	Vũ	Nam	02/4/1997	Kinh	Ấp Tân Trung, xã Tân Bình, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	TBK	A2	CB	74,5	0	74,5	TH Nguyễn Khuyến	
20	Cao Ngọc	Oanh	Nam	16/10/1993	Kinh	Thôn Thuận Hóa, xã Hóa Sơn, Minh Hóa, Quảng Bình	CĐSP	GDTH	Chính quy	CD Hải Dương	2019	Giỏi	A2	CB	72	2,5	74,5	TH Nguyễn Khuyến	Công an nghĩa vụ
21	Trần Thị Ngọc	Sương	Nữ	09/5/1998	Kinh	Ấp Sa Nghe, xã An Cơ, Châu Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	A2	CB	53	0	53	TH Nguyễn Khuyến	
23	Trần Thị	Thảo	Nữ	29/01/1996	Kinh	Khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, TP.Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	Khá	B	A	81,5	0	81,5	TH Trương Định	
24	Trần Huỳnh	Như	Nữ	03/01/1996	Kinh	Khu phố 3, phường 4, TP. Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	Khá	A2	CB	66	0	66	TH Trương Định	
25	Ngô Huỳnh	Như	Nữ	05/9/1997	Kinh	Ấp Phước Đức A, xã Phước Đông, Gò Dầu, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	Khá	A2	CB	65	0	65	TH Trương Định	
26	Võ Bình Châu	Mai	Nữ	29/9/1997	Kinh	Khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2018	Khá	A2	CB	44	0	44	TH Trương Định	
22	Nguyễn Thị Ngọc	Hoàng	Nữ	22/5/1993	Kinh	Ấp Bình Phong, xã Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	VLVH	ĐHP Huế	2016	Khá	B	A			Vắng	TH Trương Định	
27	Dương Trình Hạnh	Duyên	Nữ	03/7/1998	Kinh	Khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	Bậc 2	CB	76	0	76	TH Võ Thị Sáu	
28	Lê Thị Hồng	Tươi	Nữ	30/10/1997	Kinh	Khu phố 2, thị trấn Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Khá	A2	CB	72	0	72	TH Võ Thị Sáu	
29	Đỗ Băng	Dung	Nữ	08/8/1998	Kinh	Ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, Gò Dầu, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2019	Giỏi	Bậc 2	CB	80,5	0	80,5	TH Tôn Thất Tùng	
30	Huỳnh Đào Ngọc	Liên	Nữ	22/11/1996	Kinh	Ấp Long Thành, xã Long Thành Trung, Hòa Thành, Tây Ninh	CĐSP	GDTH	Chính quy	CĐSP Tây Ninh	2017	Khá	B	A	78	0	78	TH Tôn Thất Tùng	
31	Thị Ý	Nhi	Nữ	06/4/1996	Kinh	Ấp Long Mỹ, xã Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh	ĐH	GDTH	Chính quy	ĐH Thủ Dầu Một	2019	Khá	B1	NC	77,5	0	77,5	TH Tôn Thất Tùng	
32	Nguyễn Ngô Xuân	Hằng	Nữ	18/4/1994	Kinh	Khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, TP.Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	VLVH	ĐHP Huế	2019	Khá	B	A	65	0	65	TH Tôn Thất Tùng	
33	Lê Thanh	Trúc	Nữ	02/02/1997	Kinh	Ấp An Lộc, xã An Cơ, Châu Thành, Tây Ninh	ĐHSP	GDTH	Chính quy	ĐHSP TPHCM	2019	Giỏi	B1	CB	63	0	63	TH Tôn Thất Tùng	

TP.Tây Ninh, ngày 25 tháng 11 năm 2019

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng Oanh